

Bản án số : 26/2020/HSST

Ngày : 03/3/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Quang Vũ.

Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Phạm Văn Chính.

2/ Bà Nguyễn Thị Tịnh Tâm.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Nguyên - Cán bộ
Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn: Bà Lê Thị Liễu - Kiểm
sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2020, tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, thành phố
Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số
08/2020/HSST, ngày 10/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
15/2020/QĐXXST-HS ngày 11/02/2020 và Thông báo दौर xét xử số
07/2020/TB-TA ngày 25/02/2020 đối với bị cáo :

Trần Thanh V - sinh năm: 1991, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: Nam;
thường trú: ấp 3, xã X, huyện H, Tp.HCM; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn
giáo: Không, Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 6/12; con ông Trần Văn H1 (chết)
và bà Đỗ Thị T; hoàn cảnh gia đình: chưa vợ; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15/10/2019 (Bị cáo đang bị tạm giam tại Công an
huyện Hóc Môn). Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Hồ Thị Thùy T, sinh năm 1980. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: 50/2 ấp L, xã Đ, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ
án được tóm tắt như sau:

1. Diễn biến sự việc:

Khoảng 12 giờ 20 phút ngày 13/10/2019, Trần Thanh V điều khiển xe máy
không rõ biển số chở tên Thuận (không rõ lai lịch) đi tìm tài sản để chiếm đoạt,

khi đi đến trước số 77/1C đường Bà Điểm 5, ấp Tây Lân, xã Bà Điểm thi tên Thuận phát hiện chị Hồ Thị Thùy T đang nghe điện thoại hiệu Huawei Y7 Pro nên kêu V quay xe lại giật điện thoại, V đồng ý. Ngay sau đó V quay đầu xe lại áp sát chị T để Thuận ngồi sau giật điện thoại, V tăng ga bỏ chạy được 01 đoạn xe bị tắt máy nên V và Thuận bỏ xe chạy bộ thì bị quần chúng đuổi bắt quả tang V, riêng Thuận cầm điện thoại vừa giật được của chị T bỏ chạy thoát.

Quá trình điều tra V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên, lời khai của bị can phù hợp với lời khai của bị hại, cùng vật chứng thu giữ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 206 ngày 12/9/2019 kết luận 01 điện thoại hiệu Huawei Y7 Pro trị giá 1.500.000 đồng.

Đối với tên Thuận chưa rõ lai lịch, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với xe máy không rõ hiệu, không có biển số, không rõ số khung, số máy LC152FMH-00627686, qua xác minh do V mượn của tên Vui (không rõ lai lịch), V không biết rõ nguồn gốc xe, Cơ quan điều tra đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu nhưng chưa ai đến làm việc.

Về dân sự: bị hại T khai sau ốp lưng điện thoại còn có 2.000.000 đồng, nay yêu cầu bồi thường 5.100.000 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 xe máy không rõ hiệu, không có biển số, không rõ số khung, số máy LC152FMH-00627686 (Cơ quan điều tra đang tạm giữ).

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Trần Thanh V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số 13/CTr-VKS-HS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn thì bị cáo Trần Thanh V bị truy tố về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn sau khi luận tội, phân tích mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và đưa ra quan điểm xét xử đối với vụ án đã đề nghị xử phạt Trần Thanh V mức án từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận và trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo cũng không có ý kiến, khiếu nại đối với các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo trong vụ án:

Tại Phiên toà hôm nay, bị cáo Trần Thanh V đã khai nhận hành vi Cướp giật tài sản như nội dung bản cáo trạng đã nêu.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với kết luận điều tra của Công an huyện Hóc Môn, với bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn và với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đối chiếu với điều luật tương ứng do Bộ luật hình sự quy định, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở pháp lý để cho rằng hành vi của Trần Thanh V đã phạm vào tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt trừng trị được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bởi lẽ, bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật và Nhà nước bảo hộ, gây mất trật tự trị an xã hội và tác động xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Giữa nơi công cộng bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội rất táo bạo và liều lĩnh bất chấp hậu quả xảy ra và bất chấp cả sự trừng trị của pháp luật. Xét thấy bị cáo tuổi đời còn rất trẻ, đang trong độ lao động nhưng không chăm lo làm ăn lương thiện mà lại đi cướp giật tài sản để thỏa mãn nhu cầu có tiền để tiêu xài cho bản thân. Tài sản mà bị cáo chiếm đoạt tuy có giá trị không lớn nhưng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo hết sức nguy hiểm bởi lẽ bị cáo sử dụng phương tiện phạm tội là xe gắn máy, là nguồn nguy hiểm cao độ khi thực hiện hành vi phạm tội, có thể dẫn đến tai nạn gây ảnh hưởng đến sức khỏe cũng như tính mạng của người bị hại, những người xung quanh và ngay cả chính bản thân của các bị cáo. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đây là vụ án có đồng phạm, nhưng không có bàn bạc phân công chuẩn bị trước nên thuộc trường hợp giản đơn. Do đó phải có mức hình phạt thật nghiêm khắc, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo cho các bị cáo trở thành người tốt hơn, sau này biết tôn trọng pháp luật và tôn trọng tài sản của người khác. Đồng thời cũng nhằm răn đe và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết: Tại cơ quan điều tra cũng như qua diễn biến phiên toà hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, gia đình bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

[3] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, Hội đồng xét xử xét tính chất vụ án và xét hoàn cảnh của bị cáo nên quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên toà hôm nay bị hại Bà Hồ Thị Thùy T vắng mặt. Căn cứ vào hồ sơ vụ án xét thấy người bị hại là bà Trang yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường số tiền 5.100.000 đồng. Nhưng căn cứ vào định giá trong tố tụng hình sự số 206 ngày 12/9/2019 kết luận 01 điện thoại hiệu Huawei Y7 Pro trị giá 1.500.000 đồng và bà Trang khai phía sau ốp lưng điện thoại còn có 2.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử xét có căn cứ xác định thiệt hại của bị hại là 3.500.000 đồng. Tại phiên Tòa hôm nay, bị cáo cũng đồng ý bồi thường số tiền này, xét sự đồng ý này là có cơ sở và không trái với pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 xe máy không rõ hiệu, không có biển số, không rõ số khung, số máy LC152FMH-00627686. Qua xác minh do V mượn của tên Vui (không rõ lai lịch), V không biết rõ nguồn gốc xe. Hội đồng xét xử quyết định giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý theo diện tài sản vô chủ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6] Các lập luận trên đây cũng là căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận nội dung truy tố tại bản Cáo trạng, quan điểm luận tội của Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên ;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm d khoản 2, Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Xử phạt: Trần Thanh V 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng.

Thời hạn tù tính kể từ ngày 13/10/2019.

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự ;

- Buộc bị cáo Trần Thanh V có trách nhiệm bồi thường cho Bà Hồ Thị Thùy T số tiền 3.500.000 (Ba triệu năm trăm ngàn) đồng, thi hành ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bị cáo không thanh toán các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Giao cho cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền 01 xe máy không rõ hiệu, không có biển số, không rõ số khung, số máy LC152FMH-00627686 xử lý theo diện tài sản vô chủ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật dân sự năm 2015.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 11/QĐ-VKS-HS ngày 15/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn).

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UB TVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự năm 2008.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND TPHCM
- Viện kiểm sát H.Hóc Môn
- Thi hành án H.Hóc Môn
- Công an H.Hóc Môn
- Bị cáo
- Lưu

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lưu Quang Vũ

